

Bản án số: 426/2026/HSST

Ngày: 28/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

2) Ông Chu Bá Hữu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 403/2026/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo: Họ và tên: **Phạm Minh V**, sinh năm 2006 tại Hà Nội. Giới tính: Nam. Số CCCD: 033206003443. HKTT và chỗ ở: **Thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đảng, chính quyền và đoàn thể: Không. Con ông: **Phạm Văn M**, sinh năm 1977. Con bà: **Vũ Thị H**, sinh năm 1981. Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000009 lập ngày 23/4/2026 tại **Công an xã B**, Thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bị hại: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1993 (đã chết)

Người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của anh T

1. Chị **Vũ Kiều A**, sinh năm 1999;

2. Cháu **Phan Nhật S**, sinh ngày 14/11/2023 (con anh **T**). Người đại diện theo pháp luật: Chị **Vũ Kiều A**.

3. Ông **Phan Văn T1**, sinh năm: 1960 (là bố anh **T**)

4. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm: 1958 (là mẹ anh **T**);

Cùng trú tại: **Tập thể Z, xã G, Thành phố Hà Nội**.

Đại diện theo ủy quyền của ông **T1** và bà **T2**: Chị **Vũ Kiều A**. Theo giấy ủy quyền lập ngày 07/01/2026. Chị **Kiều A** và bà **Nguyễn Thị T2** có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Văn T3**, sinh năm, sinh năm 2001. Trú tại: **Thôn N, xã V, tỉnh Hưng Yên**. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Anh **Lê Quang A1**, sinh năm 2002. Trú tại **Thôn T, xã M, tỉnh Hưng Yên**. (Có đơn xin vắng mặt).

3. Ông **Phan Văn T1**, sinh năm: 1960. Trú tại: **Tập thể Z, xã G, Thành phố Hà Nội**. Đại diện theo ủy quyền của ông **T1** và bà **T2** là chị **Vũ Kiều A**. (chị **Kiều A** có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Phạm Minh V** (sinh năm: 2006, HKTT: Thiết Trụ, **xã M, tỉnh Hưng Yên**) có giấy phép lái xe mô tô theo Luật định. Ngày 25/12/2025, **V** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave mang BKS: 89L-16386, phía sau chở anh **Nguyễn Văn T3** đi từ **công ty M1**, địa chỉ: **I N, xã G, TP Hà Nội** về nhà tại **V, Hưng Yên**. Vương di chuyển tại **đường G** đi hướng về **V, Hưng Yên**. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, **V** điều khiển xe chở anh **T3** di chuyển tốc độ khoảng 60km/h ở làn thứ ba từ trái qua phải, đi song song cùng chiều với 01 xe ô tô tải di chuyển ở làn thứ hai từ trái qua phải. Khi qua ngã 3 **đường G** giao cắt lồi vào **khu công nghiệp B** (có đèn vàng cảnh báo giảm tốc độ). Anh **Phan Văn T** (sinh năm: 1993, HKTT: Tập thể Z176, **xã G, thành phố Hà Nội**) điều khiển xe mô tô BKS: 29P8-3744 sang đường từ trái qua phải vào **khu công nghiệp B**. Lúc này do **V** di chuyển đi song song với chiếc ô tô tải nên bị che khuất tầm nhìn, **V** không chú ý quan sát, không kịp xử lý giảm tốc độ đến mức an toàn, dẫn đến mất lái bóp bánh trước xe mô tô biển số 89L1-163.86 do **V** điều khiển đâm vào mặt ngoài bên phải hộp số xe mô tô BKS: 29P8-3744 do anh **T** điều khiển, hậu quả anh **T**, anh **T3** và **V** ngã ra đường, 02 xe máy bị hư hỏng. **V** và anh **T** thương tích nặng được người dân đưa đi cấp cứu, sau đó anh **T** tử vong.

- Phương tiện, đồ vật thu giữ tại hiện trường: 01 Xe mô tô BKS 29P8-3744; 01 xe mô tô BKS 89L1-163.86

- Vật chứng thu giữ của chị **Vũ Kiều A**: 01 giấy phép lái xe số AS 825726, hạng A1 mang tên **Phan Văn T**

Tại bệnh án do **bệnh viện Đ1** cung cấp: Kết quả xét nghiệm máu hồi 20 giờ 32 phút ngày 25/12/2025, **Phạm Minh V** không có nồng độ cồn trong máu.

Cơ quan CSĐT – **Công an thành phố H** tiến hành rà soát camera, người làm chứng, kết quả tại hiện trường không có camera lưu hình ảnh và không có người làm chứng khi vụ việc xảy ra.

***Khám nghiệm hiện trường:** Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H** phối hợp cùng **Đội Cảnh sát giao thông số E1** - **Phòng Cảnh sát giao thông thành phố H**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tiến hành dựng lại và khám nghiệm hiện trường.

- Hiện trường vụ tai nạn trên **đường G** là đường hai chiều ở giữa có dải phân cách cứng chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt. Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại làn đường có chiều Hà Nội hướng Hưng Yên, mặt đường được trải nhựa thẳng rộng 11,50m, chia thành 03 làn đường với chiều rộng đo từ dải phân cách giữa đường vào làn lượt là 4,0m; 3,50m và 4,0m được ngăn cách với nhau bằng vạch sơn trắng đứt quãng. Vĩa hè được trồng cây xanh gạch rộng 1,5m; mặt vĩa hè cao 0,15m so với mặt đường.

Đo ngang vuông góc từ trục bánh sau xe mô tô (2) về hướng Hưng Yên 8,70m là vị trí điểm mốc hiện trường.

- Vị trí dấu vết va chạm:

(1) Vị trí xe mô tô 02 bánh BKS 29P8-3744

(2) Vị trí xe mô tô 02 bánh BKS 89L1-163.86

(3) Vị trí vết cà xước đường đứt quãng dài 4,60m, độ rộng vết cà 1cm

+ Điểm mốc chuẩn: Vị trí cột đèn chiếu sáng **kí hiệu L** nằm trên vỉa hè bên phải **đường G (chiều Hà Nội hướng Hưng Yên)** là điểm mốc;

+ Mép đường chuẩn: Mép phải **đường G chiều đường H hướng Hưng Yên**;

- Mô tả vị trí nạn nhân, dấu vết va chạm:

(1) Xe mô tô 02 bánh BKS 29P8-3744 nằm đồ nghiêng trái trên mặt vỉa hè **đường G**, đầu xe hướng vỉa hè đường, đuôi xe hướng vạch kẻ đường. Đo lần lượt trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô này vào mép đường chuẩn được lần lượt là 1,0m và 0,5m. Tại vị trí ốp buồng máy bên phải gần bàn để chân trước phát hiện dấu vết cà xước mất kim loại + trượt, sạch bụi đất bám dính chất mùn dạng cao su trên diện (10x10)cm, phía trên mặt ốp buồng máy bên phải xe mô tô (1) này phát hiện bám dính chất màu đỏ dạng sơn.

Đo ngang vuông góc từ trục bánh sau xe mô tô (1) về phía Hưng Yên 1,50m là vị trí trục bánh trước xe mô tô 02 bánh (2) BKS 89L1-163.86 dựng chân đứng nghiêng trong trạng thái tĩnh trên mặt **đường G**. Đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Hưng Yên, đo lần lượt trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô (2) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 1,0m và 1,0m. Phần đầu xe mô tô (2) bị hư hỏng, biến dạng mạnh, chiều hướng tác động từ trước về sau.

Đo ngang vuông góc từ trục bánh sau xe mô tô (1) về hướng Hà Nội 1,6m là vị trí điểm cuối dấu vết cà xước đường đứt quãng (3) dài 4,60m, rộng 1cm trên mặt **đường G**, dấu vết cà xước có chiều Hà Nội hướng Hưng Yên, điểm đầu vết cà cách mép đường chuẩn 1,50m; điểm cuối vết cà cách mép đường chuẩn 2,60m.

Đo ngang vuông góc từ trục bánh sau xe mô tô (2) về hướng Hưng Yên 8,70m là vị trí điểm mốc.

***Giám định dấu vết va chạm:** Tại kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của **V1 - Bộ C**, kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 89L1-163.86 với xe mô tô biển số 29P8-3744.

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên phải hộp số xe mô tô biển số 29P8-3744 có chiều từ phải sang trái (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt, xước, mất chất màu đen ở mặt lặn lớp bánh trước xe mô tô biển số 89L1-163.86. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 89L1-163.86 tại vị trí này có chiều từ mặt lặn vào tâm trục bánh xe (ảnh 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 29P8-3744 có chiều từ phải sang trái (ảnh 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phải dưới giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 89L1-163.86. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 89L1-163.86 tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 10 trong bản ảnh giám định).

2. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 89L1-163.86 với xe mô tô biển số 29P8-3744 thuộc khu vực ngã ba **đường G** giao với lối vào khu công nghiệp **Bát Tràng**.

3. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 89L1-163.86 và của xe mô tô biển số 29P8-3744 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn.

***Kết quả pháp y:**

Tại kết luận giám định số 1086/KLGĐTT-KTHS ngày 27/01/2026 của **Phòng K**, Công an thành phố kết luận đối với nạn nhân **Phan Văn T**:

“1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

- + Trên cơ thể có rải rác vết sây sát, tụ máu.
- + Vùng ngực, bụng có vết mổ tại bệnh viện, được khâu bằng mũi chỉ rơi.
- + Gia đình từ chối mổ pháp y tử thi.
- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác:
- + Trong mẫu máu của nạn nhân **không tìm thấy E**.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Do chỉ khám ngoài, không mổ pháp y tử thi nên không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân.”

Tại bệnh án ngoại do **Bệnh viện H3** cung cấp: nạn nhân **Phan Văn T** nhập viện hồi 23 giờ ngày 25/12/2025. Kết quả cận lâm sàng chính: Chấn thương sọ não phù não, tụ máu vùng trục, chấn thương bụng, gan, lách, đụng dập tuyến thượng thận. Chẩn đoán ra viện ngày 27/12/2025: Tổn thương nội sọ, chảy máu dưới màng nhện chấn thương, **S1** thận cấp, Sốc chấn thương, chảy máu dưới màng cứng.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKSKV5 ngày 04/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố **Phạm Minh V** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại .

- Đại diện bị hại: Xác nhận đã nhận đủ bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố, khẳng định bị cáo **Phạm Minh V** phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng **D** a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 26 đến 32 tháng. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Gia đình bị hại nhận bồi thường 320.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác. Do vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị án dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh **Lê Quang A1** 01 xe mô tô số khung: RLHJA3920MY031084 và số máy: JA39E – 2147775. Tịch thu tiêu hủy:

BKS:89L1-163.86. Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên **Phan Văn T** tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo **V** sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, bị cáo thừa nhận có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật; không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận L**, Thành phố Hà Nội (Nay là **Công an Thành phố H**); Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2025 tại **đường G** thuộc địa phận **xã B, thành phố Hà Nội**, anh **Phạm Minh V** điều khiển xe mô tô BKS: 89L-16386, phía sau chở anh **Nguyễn Văn T3** di chuyển trên **đường G hướng đường L đi V**, khi đi qua ngã ba **đường G đi khu công nghiệp B** thì không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đến nơi đường giao nhau, khiến mặt lẫn lốp bánh trước xe mô tô biển số 89L1-163.86 đâm va vào mặt ngoài bên phải hộp số xe mô tô biển số 29P8-3744 do anh **Phan Văn T** điều khiển, hậu quả anh **T** chấn thương sọ não sau đó tử vong, **Nguyễn Văn T3** và **Phạm Minh V** bị thương tích. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 5 truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Nguyên nhân chính xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do **Phạm Minh V** điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đến nơi đường giao nhau có đèn báo hiệu nguy hiểm, khiến xe mô tô do **V** điều khiển đâm vào xe mô tô do anh **Phan Văn T** điều khiển, hậu quả anh **T** chấn thương sọ não sau đó tử vong. Hành vi trên của **Phạm Minh V** đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Nạn nhân **Phan Văn T** có một phần lỗi là không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đến nơi đường giao nhau có đèn báo hiệu nguy hiểm, vi phạm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, Đã bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt. Xong cũng xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, người bị hại cũng có lỗi. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về dân sự: Bị cáo **V** đã bồi cho gia đình nạn nhân **T** số tiền 320.000.000 đồng; Gia đình bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Anh **Quang A1** đã nhận bồi thường số tiền 6.000.000 đồng của **Phạm Minh V** đối với thiệt hại xe mô tô, anh **Quang A1** không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với thiệt hại chiếc xe mô tô của ông **Phan Văn T4**, ông **T4** không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với phương tiện xe mô tô BKS: 29P8-3744 thu giữ của nạn nhân **Phan Văn T**, qua xác minh chủ sở hữu là ông **Phan Văn T1**, HKTT: Tập thể Z176, xã **G, Hà Nội**, là bố của nạn nhân **T**). Cơ quan CSĐT tiến hành định giá tài sản thiệt hại xe mô tô sau tai nạn là 855.000 đồng. Ông **T1** không yêu cầu đề nghị gì về thiệt hại tài sản và có đơn xin trả phương tiện. Ngày 17/7/2026 Cơ quan CSĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe mô tô nêu trên cho ông **Phan Văn T1**, ông **T1** đã nhận tài sản và không yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- Đối với phương tiện xe mô tô BKS: 89L1-163.86 thu giữ của bị cáo **Phạm Minh V** là tài sản của anh **Lê Quang A1** cho **V** mượn để đi lại cá nhân. Kết quả tra cứu số khung: RLHJA3920MY031084 và số máy: JA39E - 2147775 là có chủ xe là anh **Lầu A H1** (HKTT: Lung Tang, **B, Sơn La**) đăng ký xe mang BKS 26E1-119.69 và đã bán xe cuối năm 2025 cho người không rõ nhân thân tại **Y, Hưng Yên**. Sau đó anh **Quang A1** mua lại xe của người không rõ nhân thân đeo BKS 89L1-163.86. Tiến hành xác minh xe mô tô thu giữ của **Phạm Minh V** không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, số khung số máy là nguyên thủy. Xét thấy tại thời điểm xe bị thu giữ xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh **Lê Quang A1**. Do vậy thấy cần trả lại cho anh **Lê Quang A1**

Đối với BKS: 89L1-163.86 là biển số đăng ký xe Honda Wave của chị **Vũ Thị H2** (sinh năm 1992, HKTT: **Y, Hưng Yên**). Khoảng đầu năm 2026 chị **H2** bị rơi BKS: 89L1-163.86 và đã đi làm lại biển số, nay chị **H2** vẫn đang sử dụng chiếc xe trên và đề nghị tiêu hủy biển số 89L1-163.86. Do vậy thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AS 825726, hạng A1 mang tên **Phan Văn T**. Anh **T5** hiện đã chết, chị **Kiều A** không nhận lại. Do vậy tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với thương tích của bị cáo **Phạm Minh V** và **Nguyễn Văn T3** sau tai nạn đã hồi phục, bị cáo **V** và anh **T3** từ chối giám định và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích. Do vậy không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh V** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng **Đ** a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án.

1. Xử phạt bị cáo **Phạm Minh V** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **V** cho **Ủy ban nhân dân xã M**, Tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về dân sự: Không

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho **Lê Quang A1** 01 xe mô tô có số khung: RLHJA3920MY031084 và số máy: JA39E – 2147775 đăng ký xe mang BKS 26E1-119.69.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 89L1-163.86.

Tất cả hiện đang lưu giữ tại **Công an Thành phố H** theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật ngày 02/01/2026.

Lưu Hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe số AS 825726, hạng A1 mang tên **Phan Văn T** theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 07/01/2026.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và đại diện bị hại. Bị cáo **V** và đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội
- Bộ tư pháp
- Lưu.

Hoàng Thị Thu Nga